

Phụ lục 01
KHAI TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ TRỌNG DỤNG,
THU HÚT NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

STT	Nội dung thực hiện	Số lượng	Mức hỗ trợ/ người	Tổng kinh phí
I	Hỗ trợ đào tạo đại học	140	102,000,000	14,280,000,000
	02 lớp Đại học văn bằng 2 chuyên ngành Công nghệ thông tin (Năm 2026: lớp 80hv; Năm 2027: lớp 60hv)			
	- Học phí: 92.000.000đ/hv/khóa	140	92,000,000	12,880,000,000
	- Tiền ăn, chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ (trường hợp nơi ở đến nơi học tập trên 20km): 5.000.000đ/hv/học kỳ	140	10,000,000	1,400,000,000
II	Hỗ trợ đào tạo sau đại học	458	708,400,000	66,235,400,000
	Tiến sĩ: 100 lần mức lương cơ sở	36	253,000,000	9,108,000,000
	Thạc sĩ: 60 lần mức lương cơ sở	149	151,800,000	22,618,200,000
	Chuyên khoa cấp II: 80 lần mức lương cơ sở	68	202,400,000	13,763,200,000
	Chuyên khoa cấp I: 40 lần mức lương cơ sở	205	101,200,000	20,746,000,000
III	Hỗ trợ trọng dụng người có tài năng	40	632,500,000	6,325,000,000
	Tiến sĩ: 80 lần mức lương cơ sở (43)	10	202,400,000	2,024,000,000
	Thạc sĩ: 70 lần mức lương cơ sở (2.097)	10	177,100,000	1,771,000,000
	Chuyên khoa cấp II: 60 lần mức lương cơ sở (218)	10	151,800,000	1,518,000,000
	Chuyên khoa cấp I: 40 lần mức lương cơ sở (1.372)	10	101,200,000	1,012,000,000

IV	Hỗ trợ thu hút người có tài năng	56	3,769,700,000	21,505,000,000
	Giáo sư: 500 lần mức lương cơ sở	2	1,265,000,000	2,530,000,000
	Phó Giáo sư: 400 lần mức lương cơ sở	4	1,012,000,000	4,048,000,000
	Tiến sĩ: 200 lần mức lương cơ sở	10	506,000,000	5,060,000,000
	Chuyên khoa cấp II: 150 lần mức lương cơ sở	10	379,500,000	3,795,000,000
	Thạc sĩ: 100 lần mức lương cơ sở	10	253,000,000	2,530,000,000
	Chuyên khoa cấp I: 80 lần mức lương cơ sở	10	202,400,000	2,024,000,000
	Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc: 60 lần mức lương cơ sở	10	151,800,000	1,518,000,000
	Tổng cộng: I+II+III+IV (Tổng kinh phí thực hiện, giai đoạn 2026 - 2030): 108.345.400.000đ, mỗi năm 21.669.080.000đ)	694	5,212,600,000	108,345,400,000